

Bản án số: 110/2024/HS-PT

Ngày: 20 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản

Bà Hoàng Quý Sửu

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 82/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HSST ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đức N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25/3/1999; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố V, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Đình N1; con bà Trần Thị T, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

Trong vụ án này còn có bị cáo Dương Minh T1 kháng cáo xin hưởng án treo, ngày 23/8/2024 bị cáo Dương M T1 đã có đơn xin rút kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã thông báo về việc rút kháng cáo theo quy định tại Điều 338, 342 Bộ luật tố tụng hình sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 12/11/2023, Hà Quang N2(sinh năm 2002, trú tại tổ dân phố D, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên) gọi điện thoại cho Lê Duy

Q(sinh năm 1999, trú tại tổ dân phố R, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên) Nguyễn Đức N(sinh năm 2001, trú tại tổ dân phố V, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên) Lưu Quốc V (sinh năm 2001, trú tại tổ dân phố P, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên) rủ đến nhà N2 ăn sinh nhật. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày sau khi ăn uống xong, N2 rủ QN và V tục đi uống bia, cả nhóm đồng ý. Khi đi N2 mang theo 10 quả pháo nổ do N2 tự chế tạo để vào trong chiếc túi vải màu xám, dây đeo màu đen rồi N và Q đến quán bia G chỉ tại phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên uống bia. Trong lúc uống bia, N2 nói cho Q và N biết việc N2 tự chế tạo được pháo nổ, đồng thời lấy pháo ra cho N và Q1. Thấy vậy, N2 Q hỏi xin thì N2 đồng ý và lấy ra 04 quả pháo đưa cho Q2 N mỗi người 02 quả, Q và N3 số pháo cất vào trong túi quần rồi tiếp tục uống bia. Sau đó, N4 điện thoại cho Dương M T1 rủ T1 đến uống bia cùng, khoảng 10 phút sau, T1 đến uống bia cùng cả nhóm.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày sau khi uống bia xong, cả nhóm rủ nhau lên quảng trường thành phố S uống nước, Q3 khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 20H1-601.52 chở NV điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 20B2-237.21 chở N2 T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 20B1-193.36 đi một mình. Khi đến khu vực Q thành phố S nhóm dừng xe ở sân quảng trường, gần lối đi dành cho các phương tiện đi lên Trung tâm hội nghị thành phố S cách màn hình LED ở quảng trường khoảng 20m, Nam, V và Q4 nói chuyện tìm quán uống nước thì N5 về phía Trung tâm hội nghị thành phố (cách vị trí cả nhóm dừng xe khoảng 03 mét) rồi lấy từ trong túi quần ra 02 quả pháo nổ tự chế xin của N2 cho trước đó và 01 chiếc bật lửa gas cầm trên tay thì T1 đi đến bảo "bạn cho tôi một quả", N6 ý rồi đưa cho T1 01 quả pháo cùng chiếc bật lửa, T1 cầm quả pháo trên tay phải, châm lửa đốt dây cháy chậm rồi ném ra sân quảng trường, hướng Trung tâm hội nghị thành phố S ra một tiếng nổ lớn kèm theo nhiều mảnh giấy vụn. Thấy T1 đốt thì N7 lại chiếc bật lửa từ tay T2 rồi cầm quả pháo còn lại châm lửa đốt và để lên bậc thềm dưới cùng, cạnh lối đi lên Trung tâm hội nghị, gây ra tiếng nổ lớn thứ hai kèm theo nhiều mảnh giấy vụn. Sau đó, cả nhóm di chuyển sang khu vực quán nước, kinh doanh dịch vụ trò chơi dành cho trẻ em của chị Lê Thị H (sinh năm 1979, trú tại tổ dân phố T, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên) đối diện với Trung tâm hội nghị thành phố ngồi uống nước. Khi đang ngồi uống nước thì Nguyễn V1 Q1(sinh năm 2009) và Nguyễn Quang K(sinh năm 2008) cùng trú tại trú tại tổ dân phố D, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên(K và Q1 là bạn của N2 đi đến và ngồi uống nước cùng. Ngồi được khoảng 20 phút thì N2 ra thanh toán tiền nước cho chị H (khoảng cách từ vị trí Nam đến chỗ cả nhóm ngồi uống nước khoảng 10 mét). Khi N2 đang đợi trả tiền thì tổ công tác của Công an phường T kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, Q5 nguyện giao nộp 02 quả pháo nổ tự chế Q6 xin của N2 trước đó cho tổ công tác.

Thấy vậy, N2 bỏ lại chiếc túi vải màu xám của mình bên trong còn 06 quả pháo xuống dưới gầm xe bán nước của chị H1 đi nhờ xe của người đi đường về nhà. Tổ công tác Công an phường T tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ niêm

phong: 01 quả pháo nổ tự chế hình trụ, có vỏ màu trắng kích thước (10x2)cm, có dây dẫn màu bạc dài 3,5cm; 01 quả pháo nổ tự chế hình trụ, có vỏ màu trắng kích thước (9,5x2)cm, có dây dẫn màu bạc dài 2,5cm đưa vào bì niêm phong ký hiệu A. Nhiều mảnh giấy vỏ pháo màu trắng, trên giấy có vết cháy xém màu đen đưa vào bì niêm phong ký hiệu B.

Hồi 20h50 ngày 12/11/2023, chị Lê Thị H2 nộp 01 túi vải màu xám có dây đeo màu đen, bên trong có 06 quả pháo nổ tự chế hình trụ, có vỏ màu trắng, dây dẫn màu bạc. Dương Minh T1 giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 20B1 – 193.36 màu xám bạc; Lê Duy Q7 nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 20H1-601.52; Hà Quang N2 giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 20B2-273.21.

Cân xác định khối lượng 02 vật hình trụ trong bì niêm phong ký hiệu A có khối lượng 60 gam. Sau khi cân, đưa vào bì niêm phong ký hiệu A1.

Cân xác định khối lượng 06 vật hình trụ trong phong bì niêm phong ký hiệu C có khối lượng 220 gam. Sau khi cân đưa 06 vật hình trụ tròn vào bì niêm phong.

Tại bản kết luận giám định số: 1293/KL-KTHS ngày ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T đối với đồ vật trong các bì niêm phong A1, C1 và B như sau:

- 08 vật hình trụ tròn, vỏ bọc bằng giấy màu trắng, có các kích thước dài từ 9,5cm đến 10cm, đường kính 02cm, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn sợi dây màu xám là pháo nổ.

- Các mảnh giấy màu trắng, trên giấy có vết cháy xém màu đen trong bì niêm phong ký hiệu B là sản phẩm của pháo nổ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HSST ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N về tội: “Gây rối trật tự công cộng”;

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N và Dương M1 T1 mỗi bị cáo 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo đi chấp hành bản án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 22/7/2024 bị cáo Nguyễn Đức N8 cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm về vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo N9 có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và đúng theo thủ tục quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa bị cáo N10 mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12/11/2023, tại khu vực Q thành phố S, tỉnh Thái Nguyên là nơi công cộng, nơi tập trung đông người, thuộc tổ dân phố A, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên Nguyễn Đức N và Dương Minh T1 đã có hành vi đốt pháo, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Với hành vi trên, bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Xét kháng cáo của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Bị cáo N chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, và xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là thỏa đáng, không nặng.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, vì vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức N giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HSST ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành bản án.

2. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đức N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HSST ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Sông Công;
- TAND TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- Công an TP Sông Công;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn